

Số: 1278 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

SỐ TƯ PHÁP VÀ HẾT TÊN chỉnh bổ sung và đính chính bảng giá các loại đất năm 2010

CÔNG VĂN ĐỀN

Số.....463.....

Ngày 11 tháng 5 năm 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ (số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật Đất đai; số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 về bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP; số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư);

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007;

Căn cứ Quyết định số 4155/QĐ-UBND ngày 23/12/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2010;

Xét đề nghị của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 12/4/2010; của UBND huyện Đức Thọ tại Tờ trình số 101/TTr-UBND-TN ngày 20/01/2010 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (kèm Biên bản làm việc giữa các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và UBND thành phố Hà Tĩnh, UBND huyện Đức Thọ) tại Công văn số 658/STN.MT-QH ngày 27/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung giá đất tại một số khu vực trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và huyện Đức Thọ, như sau:

1. Điều chỉnh giá đất ở tại khu quy hoạch dân cư xóm Tân Học - xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh (vị trí các lô đất xác định theo bản vẽ quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500, do UBND thành phố Hà Tĩnh phê duyệt ngày 15/9/2008), cụ thể như sau:

+ Các lô đất: số 67 đến số 86, từ mức giá 600.000đ/m² lên mức giá 1.000.000 đ/m².

+ Các lô đất: số 01 đến số 09, số 23 đến số 31, số 45 đến số 53, số 58 đến số 66, từ mức giá 600.000đ/m² lên mức giá 1.200.000đ/m².

+ Các lô đất: số 14 đến số 22, số 36 đến số 44, từ mức giá 600.000đ/m² lên mức giá 1.300.000đ/m².

+ Các lô đất: số 10 đến số 13, số 32 đến số 35, số 54 đến số 57, từ mức giá 1.200.000đ/m² lên mức giá 1.500.000đ/m².

* Những lô đất có vị trí bám hai mặt đường nhân với hệ số 1,2.

2. Bổ sung Mục C - Phụ lục số 07 (giá đất ở khu vực đô thị, ven đầu mỗi giao thông, trục đường giao thông chính và các trục đường khác tại huyện Đức Thọ) như sau:

- Dãy 2, dãy 3 của các tuyến đường trong khu vực thị trấn có giá từ 800.000đ/m² trở lên được tính bằng 40% giá dãy 1;

- Dãy 2, dãy 3 của các tuyến đường ngoài khu vực thị trấn có giá từ 500.000đ/m² trở lên được tính bằng 30% giá dãy 1.

Điều 2. Đính chính Mục I - Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Quyết định số 4155/QĐ-UBND ngày 23/12/2009 của UBND tỉnh: tại trang 59 (mục Phân loại vùng đất ở) như sau:

- Vùng 2: bao gồm những lô đất còn lại.

- Vùng 3: bao gồm những lô đất có mức giá thấp nhất xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các PVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Các Tổ CV/VP.UB;
- Lưu: VT, TM, NL.

Melbang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ